

Số: /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

**tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020  
và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng  
(từ ngày 01/6/2009 đến ngày 01/6/2020)**

Thực hiện Kế hoạch số 456/KH-UBND, ngày 04/2/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tổng kết Chiến lược Quốc gia (CLQG) phòng, chống tham nhũng (PCTN) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC). Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (*BQLKKT tỉnh*) báo cáo như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- BQLKKT tỉnh Kon Tum được thành lập theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hợp nhập Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và Ban quản lý các Khu công nghiệp; là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Kon Tum, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (KKT), các Khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) được giao quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan xác định công tác PCTN là nhiệm vụ hết sức quan trọng, đã kịp thời ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác đấu tranh PCTN, đồng thời, tập trung chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện, bên cạnh đó đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp về phòng ngừa và đấu tranh PCTN theo quy định của pháp luật. Từ đó, công tác đấu tranh PCTN trong cơ quan đã đạt được một số kết quả nhất định, đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của CC, VC, NLĐ về nguy cơ tham nhũng. Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra về PCTN được cơ quan đề cao; các vụ việc tham nhũng phát hiện được đề nghị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, đã hạn chế và từng bước đẩy lùi tệ tham nhũng; góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự ATXH trên địa bàn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần vào sự phát triển KT-XH của tỉnh nhà trong những năm qua.

### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CLQG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN UNCAC**

**1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, CLQG đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, UNCAC.**

- BQLKKT tỉnh luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ thường xuyên trọng tâm, cấp bách và lâu dài của cơ quan, đơn vị; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về PCTN của CC, VC, NLĐ trong cơ quan, đơn vị có ý nghĩa quyết định; nhiệm vụ phòng ngừa và chống tham nhũng luôn có mối quan hệ biện chứng. Do đó, thời gian qua, bên cạnh việc tập trung chỉ đạo triển khai thực

hiện tốt chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước tại KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chính trị được giao, trong đó có nhiệm vụ PCTN.

- Việc chỉ đạo thực hiện công tác PCTN của BQLKKT tỉnh trên cơ sở có kế hoạch, có kiểm tra, có giám sát; chú trọng theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền tại BQLKKT tỉnh; chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, đất đai, xây dựng, quản lý tài chính-ngân sách...

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 09/KH-BQLKKT, ngày 24/04/2012 về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân”; đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch hàng năm, giai đoạn theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên về chuyên đề PCTN<sup>1</sup>; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho CC, VC, NLD của BQLKKT tỉnh các chủ trương, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTN<sup>2</sup>.

## **2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp**

### *2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật*

- *Công tác cải cách hành chính:* Thường xuyên quan tâm thực hiện công tác CCHC; công khai, minh bạch trong việc giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có giao dịch liên quan. Tiếp tục cải cách TTHC theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào KKT, KCN, CCN; duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tại BQLKKT tỉnh. Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức BQLKKT tỉnh; công bố các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật mới ban hành. Tiếp tục áp dụng tại BQLKKT tỉnh mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng của Bộ KHHCN ban hành, định kỳ nâng cấp Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO, đáp ứng theo tiêu chuẩn mới...

- *Công tác quản lý và sử dụng đất đai:* Thực hiện tốt việc tham mưu về công tác quy hoạch chi tiết sử dụng đất trong các KCN, khu chức năng trong KKT; quản lý diện tích đất được UBND tỉnh giao để đền bù, giải phóng mặt bằng

<sup>1</sup> Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nêu tại phụ lục kèm theo Báo cáo này.

<sup>2</sup> Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình số 26-CTr/TU ngày 12/02/2007 của Tỉnh ủy (Khóa XIII); Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012; Nghị định số 47/2007/NĐ-CP và Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 14/7/2014 của Bộ Nội vụ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Thông tư số 04/2014/TT-TTCTP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng; Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020...

và giao hoặc cho thuê lại theo đúng quy định, quản lý môi trường theo đúng quy định hiện hành hoặc hướng dẫn ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- *Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:* Quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công tại KKT đã được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư; đề nghị dừng, tạm dừng các dự án đầu tư không cần thiết.

- *Về hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách:* Thực hiện nghiêm việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc từ các nguồn hàng được sản xuất trong nước (trừ trường hợp các loại tài sản, vật tư, trang thiết bị mà hiện tại trong nước chưa sản xuất được). Việc mua sắm công thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm các biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát như tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

2.2. *Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ*

a) *Thực hiện công khai, dân chủ trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ:* Thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng; tuyệt đối không đề bạt, bổ nhiệm những người có hành vi hoặc có biểu hiện tham nhũng. Trong đánh giá, phân loại CC, VC hàng năm đều có xem xét tinh thần, trách nhiệm PCTN của từng CC, VC.

b) *Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:*

- Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 27/5/2008 của UBND tỉnh triển khai Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CB, CCVC. Hàng năm BQLKKT tỉnh đều xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và triển khai thực hiện. Tổng số CC, VC đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác từ năm 2010-2020 là 11 người.

- Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt cơ cấu ngạch công chức, viên chức của BQLKKT tỉnh giai đoạn 2010-2015 và 2015-2020; xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, gửi Sở Nội vụ xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh.

c) *Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng:* Sau các đợt thanh tra, kiểm tra phát hiện một số thiếu sót không mang tính chất vi phạm, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc những tập thể, cá nhân có liên quan.

d) *Việc thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các đơn vị có đủ điều kiện; nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện việc trả lương qua tài khoản:*

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc chủ động xây dựng Đề án thực hiện khoán biên chế,

kinh phí quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ gắn với đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho CC, VC, NLĐ tham gia giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí, tài sản công, góp phần kiểm soát việc sử dụng tài sản công, các khoản chi thường xuyên chặt chẽ, đúng quy định.

- Thực hiện Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg, ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đến nay 100% CC, VC, NLĐ được trả lương qua tài khoản.

*e) Minh bạch về tài sản, thu nhập:* Trên cơ sở Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ, Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP và thực hiện Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kê khai, xác minh tài sản, thu nhập cho các đối tượng có nghĩa vụ kê khai, đến nay 100% CC, VC của BQLKKT tỉnh (thuộc đối tượng kê khai) đã hoàn thành việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định.

*f) Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CCVC:* Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh ban hành. BQLKKT tỉnh đã ban hành Quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống, chuẩn mực đạo đức CC, VC và yêu cầu tất cả CC, VC cam kết thực hiện: Quy tắc về chuẩn mực ứng xử; không sử dụng công quỹ làm quà tặng, chiêu đãi, tiếp khách, hội nghị không đúng quy định; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, tang lễ; cấm uống rượu, bia trong buổi trưa hoặc ngày, giờ làm việc, không hút thuốc lá nơi công sở...

*g) Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng:* Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. BQLKKT tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của CC, VC. Tính đến nay, trong BQLKKT tỉnh không thấy có trường hợp nào vi phạm việc sử dụng tiền ngân sách để mua quà tặng hoặc nhận quà tặng không đúng quy định.

*h) Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:*

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, mua sắm tài sản công, đảm bảo công khai, minh bạch, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, toàn thể CC, VC, NLĐ của BQLKKT tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện việc công khai số điện thoại, địa chỉ email của lãnh đạo BQLKKT tỉnh, lãnh đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc để tiếp nhận những ý kiến

phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng của CC, VC theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

Tổ chức công khai việc thu, chi ngân sách được giao; công khai, minh bạch các dự án đầu tư tại KKT, KCN, CCN theo quy định; thanh toán các chế độ cho CC, VC, NLD đúng, đủ, theo quy định về chi thường xuyên qua tài khoản thẻ ATM.

*2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch:* BQLKKT tỉnh không được giao nhiệm vụ; phối hợp tham gia khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

*2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng*

*a) Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN*

- *Hoạt động giám sát:* Lãnh đạo BQLKKT tỉnh luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể trong cơ quan (*Công đoàn, Đoàn thanh niên*) tham gia giám sát các hoạt động dễ dẫn đến tham nhũng; động viên CC, VC, LD trong cơ quan tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng. Ngoài ra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ban Thanh tra nhân dân đã thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; động viên CC, VC, NLD tham gia vào hoạt động PCTN.

- *Việc kiểm tra, giám sát, phát hiện sai phạm trong nội bộ cơ quan; việc kiểm tra, phát hiện của cơ quan quản lý cấp trên:* Qua kết quả kiểm tra nội bộ; kiểm tra, thanh tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền; kiểm toán nhà nước cho thấy từ khi thành lập đến nay tại BQLKKT tỉnh không có trường hợp nào vi phạm Luật PCTN.

- *Việc tiếp nhận và xử lý đơn, thư tố cáo tham nhũng lãng phí:* Từ khi thành lập đến nay, tại BQLKKT tỉnh không có trường hợp đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến vấn đề tham nhũng.

*b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng*

- *Công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị:* Hàng năm Đảng ủy, cơ quan BQLKKT tỉnh đều tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/2/2012 của Ban Chấp hành Trung ương “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*” và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ, các Phòng, đơn vị thuộc BQLKKT tỉnh. Kết quả kiểm tra tại các Chi bộ và các phòng, đơn vị thuộc BQLKKT tỉnh không phát hiện trường hợp tham nhũng.

- *Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật:* Qua công tác kiểm tra, giám sát không phát hiện trường hợp tham nhũng.

- *Công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không phát hiện trường hợp tham nhũng.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: Không có tin báo, tố giác tham nhũng.

- Qua rà soát các cuộc Thanh tra kinh tế - xã hội: Qua rà soát không phát hiện tham nhũng.

c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng

- Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra: Không;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

d) Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì BQLKKT tỉnh không có tổ chức chuyên trách về công tác PCTN (*phòng thanh tra hoặc phòng pháp chế*). Tuy nhiên, công tác PCTN được Lãnh đạo BQLKKT tỉnh và các phòng, đơn vị trực thuộc thường xuyên chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc.

*2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng*

- Đảng ủy BQLKKT tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác PCTN trong nội bộ cơ quan; ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCTN kịp thời; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng để đảng viên tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nhắc nhở đảng viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giám sát việc thực hiện công tác PCTN.

- Các đoàn thể trong cơ quan (*Công đoàn, Đoàn thanh niên*) tuyên truyền, giáo dục các thành viên tổ chức mình thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCTN; kiến nghị các biện pháp nhằm phát hiện và PCTN; động viên CC, VC, LĐ tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng; giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN...

- BQLKKT tỉnh tỉnh chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc và toàn thể CC, VC, NLĐ trong cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ người tố cáo (nếu có phát sinh tố cáo); thực hiện hoặc phối hợp ngăn chặn hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; đề xuất khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN

**3. Việc nội luật hóa, thực thi UNCAC và công tác hợp tác quốc tế về PCTN (nếu có)**

a) Nội luật hóa các quy định để đáp ứng yêu cầu của Công ước: Không

b) Hoạt động hợp tác quốc tế về công tác PCTN: Không.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân**

a) *Đánh giá tình hình:* Trong những năm qua, BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật

PCTN, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Chiến lược Quốc gia (CLQG) phòng, chống tham nhũng (PCTN) và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC). Đảng ủy, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với tình hình thực tế của BQLKKT tỉnh và tổ chức thực hiện nghiêm túc; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu BQLKKT tỉnh trong việc PCTN được phát huy đúng mức, thường xuyên giám sát, chấn chỉnh kịp thời những hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm dễ dẫn đến tham nhũng; dân chủ ở cơ sở trong cơ quan được phát huy; vai trò giám sát của Ban TTND, các đoàn thể có bước chuyển biến. Đặc biệt tổ chức tốt việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn với công tác PCTN, lãnh đạo đảng viên, CC, VC nêu cao tính tự giác, thường xuyên rèn luyện, trau dồi phẩm chất, đạo đức cách mạng. Do đó, những năm qua tại BQLKKT tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng nào.

*b) Hạn chế, yếu kém:*

- Công tác giám sát của Ban TTND chưa đi sâu, chưa thường xuyên.
- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN chưa đi sâu làm rõ mối liên hệ giữa phòng và chống tham nhũng.
- Công tác phê bình trong nội bộ tổ chức, đoàn thể, đơn vị có lúc còn e dè, nề nang, né tránh.

*c) Nguyên nhân:* Một số CC, VC chưa phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc tham gia PCTN; coi công tác PCTN là nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị, của người đứng đầu tổ chức, đơn vị hoặc của các cơ quan chức năng bảo vệ pháp luật; chưa thấy hết ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự phê bình, phê bình để phòng ngừa tham nhũng.

## **2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC**

Việc thực hiện Chiến lược Quốc gia (CLQG) phòng, chống tham nhũng (PCTN) và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) đã tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển KT-XH, giữ vững an ninh chính trị, trật tự ATXH, củng cố hệ thống chính trị và khôi đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu. Nhiệm vụ PCTN là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm. Việc tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược Quốc gia (CLQG) phòng, chống tham nhũng (PCTN) và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) là cần thiết.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Nhằm thực hiện tốt hơn những chủ trương, giải pháp về PCTN, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC), tạo ra bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tệ tham nhũng, lãng phí. BQLKKT tỉnh đề xuất một số giải pháp sau:

1. Không ngừng kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp về PCTN và các cơ quan trực tiếp đấu tranh chống tham nhũng.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử để phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng còn tồn đọng kéo dài trong nhiều năm qua.

3. Phải đặt công tác PCTN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong từng nơi, từng địa bàn cần xác định các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm để chỉ đạo phòng ngừa và chủ động phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí.

4. Cần tiếp tục bổ sung, điều chỉnh kịp thời các quy định nhằm hoàn thiện thể chế, khắc phục kịp thời các sơ hở trong cơ chế chính sách. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN, lãng phí, nhất là những vấn đề mà qua triển khai, thực hiện còn yếu kém.

## **V. PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO TỔNG KẾT**

*(Có Bảng thống kê số liệu, nội dung theo biểu mẫu phụ lục gửi kèm).*

Trên đây là Báo cáo tổng kết Chiến lược Quốc gia (CLQG) phòng, chống tham nhũng (PCTN) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC). BQLKKT tỉnh báo cáo./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (Đạo).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Vũ Mạnh Hải**

**PHỤ LỤC**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
*(số liệu tính từ ngày 01/6/2009 đến ngày 01/06/2020)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐV TÍNH</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	11
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	10
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	107
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i><b>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</b></i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	6
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i><b>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</b></i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	5
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	3
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	1
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	1

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	1
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	1
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	41.648.709
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	41.648.709
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	6
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	11
	<b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	37
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do có dấu hiệu tham nhũng	Người	0

26b	Số yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình	Yêu cầu	0
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện để giải trình	%	0
	<b><i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i></b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>		
	<b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua công tác kiểm toán</i></b>		
37	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ	0
38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		

39	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
40	Số bị can tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<b>Công tác truy tố tội phạm tham nhũng</b>			
41	Số vụ án tham nhũng đã bị truy tố	Vụ	0
42	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	0
43	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố	Người	0
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>			
44	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Vụ	0
45	Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Người	0
	Trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>			

	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
50	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

*Lưu ý: Không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu*